

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Bình
2. Ông Lò Văn Kéo

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 19/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 02/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy A, sinh ngày 22/7/1987, tại xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn HC, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L và bà Hoàng Thị M; Có vợ là Hoàng Thị H và 01 (một) con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/02/2019 bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “*Đánh bạc*” theo bản án hình sự phúc thẩm số 32/2019/HSPT;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá (Có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Quốc K, sinh ngày 03/02/1990, tại xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn HC, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Nh và 01 (một) con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 25/10/2018 bị Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá(Có mặt tại phiên toà).

3. Nguyễn Đình Ng, sinh ngày 02/10/1983, tại Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Ng(đã chết) và bà Trịnh Thị Ch; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 (hai) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 27/10/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

4. Hoàng Trọng L, sinh ngày 12/6/1982, tại xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn HC, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng L(đã chết) và bà Đỗ Thị L; Có vợ là Lò Thị H và 02 (hai) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 27/10/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

5. Nguyễn Huy T, sinh ngày 17/6/1994, tại xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Nh, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Cẩm Thị Ph và 01 (một) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 27/10/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng: Lê Thị H, sinh năm 1989(có mặt).

Địa chỉ: thôn HC, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/10/2019, Nguyễn Duy A, sinh năm 1987 đang ở nhà ở thôn HC, xã VX, huyện TX thì có Nguyễn Quốc K, sinh năm 1990 ở cùng thôn đến chơi. Tại đây A rủ K đánh bạc, Nguyễn Quốc K đồng ý, sau đó Nguyễn Duy A gọi điện cho Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1983 trú tại thôn NM, xã VX đến đánh bạc và Ng

đồng ý. Trong thời gian chờ Ng tại nhà mình, Nguyễn Duy A tiếp tục gọi điện cho Hoàng Trọng L, sinh năm 1982 ở cùng thôn với A đến đánh bạc, L đồng ý và đi đến nhà A. Tại nhà Nguyễn Duy A, Ng, K, L đã có mặt. Nguyễn Duy A cầm 01 chiếc chiếu của gia đình và Nguyễn Quốc K cầm theo quân vị đã cắt trước đó từ vỏ bao thuốc lá tại nhà A rồi cùng Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L đi theo A sang khu bếp nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1989 ở cùng thôn với A để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, trước khi đánh bạc A, Ng, K, L thống nhất với nhau mức tiền đánh mỗi ván thấp nhất là 50.000đ, mức cao nhất là 200.000đ. Cách đánh, người xóc cái bỏ 4 con xóc vào đĩa rồi úp bát lại bên lên xóc, xóc xong đặt xuống chiếu, các con bạc đặt tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, khi con bạc đặt tiền xong người cầm cái mở bát, nếu có 2 hoặc 4 con xóc cùng màu thì bên chẵn thắng ngược lại 1 hoặc 3 con xóc cùng màu thì bên lẻ thắng, người cầm cái thu tiền của bên thu trả cho bên thắng, nếu thừa được hưởng. Cả 4 người đánh bạc được khoảng 45 phút thì có Nguyễn Huy T, sinh năm 1994 ở thôn Nh, xã VX đi đến và cùng tham gia đánh bạc.

Các con bạc tiếp tục đánh đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thường Xuân lập biên bản bắt quả tang. Nguyễn Quốc K bỏ chạy. Thu giữ tại chiếu bạc là 8.900.000đ; 01 bát xành màu trắng dưới đáy có ký hiệu chữ HC màu đỏ và màu xanh đậm Madein Việt Nam; 04 quân vị có hai mặt, một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, có hình tròn, quân vị được cắt từ giấy cứng của vỏ bao thuốc lá; 01 chiếc đĩa xành hình tròn đã bị vỡ có màu trắng và hình bông hoa màu đỏ, phần dưới đáy có chữ Madein china, đĩa đã bị vỡ thành 03 mảnh; 01 chiếc chiếu cói có màu vàng, kích thước 1,5 x 1,9m; thu giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Duy A 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen; Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động Iphone màu đen(Số IMEL: 356562084279594), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Nguyễn Đình Ng 01 điện thoại Nokia màu đen trắng; Hoàng Trọng L 01 điện thoại di động IteL màu đen. Ngày 25/10/2019 Nguyễn Quốc K đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như đã nêu ở trên, đồng thời các bị cáo còn khai nhận trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Duy A mang đi 200.000đ và vay của Nguyễn Đình Ng 1.000.000đ để dùng vào việc đánh bạc; Nguyễn Quốc K mang đi 1.000.000đ; Nguyễn Đình Ng mang đi 3.000.000đ; Hoàng Trọng L mang đi 1.300.000đ; Nguyễn Huy T mang đi 2.400.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 04 xe mô tô, quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36M1 – 061.10, màu trắng đen là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 ở thôn NM, xã VX, huyện TX; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36M1 – 088.05, màu trắng đen là của anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1991 ở thôn Q, xã VX, huyện TX; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36M1 – 105.73, màu trắng đen là của chị Lê Thị

D, sinh năm 1986 ở thôn Kh, xã VX, huyện TX; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36M1 – 149.97, màu trắng đen là của chị Lò Thị H ở thôn Q, xã VX, huyện TX. Quá trình điều tra, xác định số phương tiện bị tạm giữ không liên quan đến vụ án, ngày 30/11/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu.

Đối với 01 bát xanh màu trắng; 04 quân vị; 01 chiếc đĩa xanh hình tròn đã bị vỡ thành 03 mảnh; 01 chiếc chiếu cói; 06 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và 8.900.000đ là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với Lê Thị H, trú tại thôn HC, xã VX, huyện TX là chủ nhà nơi các bị can dùng để đánh bạc, quá trình điều tra chị H khai không biết các đối tượng đến khu bếp nhà mình đánh bạc, bản thân H cũng không tham gia đánh bạc và không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Nguyễn Duy A mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số 32/2019/HSPT ngày 22/02/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam tại bản án số 32/2019/HSPT là 60 ngày (từ ngày 05/11/2017 đến ngày 03/01/2018). Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án trên; thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Nguyễn Quốc K mức án tù 10 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số 20/2018/HSST ngày 25/10/2018 của TAND huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án trên; thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ng mức án tù 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt các bị cáo Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T mức án tù 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ vào thời gian

chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Huy T, Hoàng Trọng L.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu số tiền 8.900.000đ sung vào ngân sách Nhà nước do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bát xành màu trắng; 04 quân vị bằng giấy; 01 chiếc đĩa xành hình tròn đã bị vỡ thành 03 mảnh; 01 chiếc chiếu cói là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 06 điện thoại di động là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Khoảng 14 giờ 15

phút, ngày 25/10/2019, Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà chị Lê Thị H ở thôn HC, xã VX, huyện TX thì bị Công an huyện Thường Xuân lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc là 8.900.000đ. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, các tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền thu giữ được tại chiếu bạc. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, động cơ mục đích sát phạt lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính, số tiền đem theo đánh bạc không nhiều nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm tổn hại về kinh tế. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo A là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị chiếu, bát, đĩa là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc và cùng với K, Ng thay nhau cầm cái nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Bị cáo Nguyễn Quốc K khi được A rủ đánh bạc là người chuẩn bị con xóc để phục vụ cho việc đánh bạc và cùng với A, Ng thay nhau cầm cái nên giữ vai trò thứ hai; Bị cáo Nguyễn Đình Ng là người có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất(3.000.000đ) và cùng với A, K thay nhau cầm cái nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án; Các bị cáo Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T là người cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với từng bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng, mới thể hiện được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K có nhân thân xấu, đã bị kết án và đang trong thời gian thử thách của án treo lại phạm tội mới do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo K

sau khi phạm tội đã ra đầu thú được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Riêng các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với các bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với Nguyễn Duy A và Nguyễn Quốc K (bị cáo K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội;

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L, Nguyễn Huy T. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra. Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo vẫn đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, do các bị cáo Ng, L, T thuộc hộ nghèo, không có khả năng thi hành án nên miễn phạt tiền bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 phạt Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bát xành màu trắng; 04 quân vị bằng giấy; 01 chiếc đĩa xành hình tròn đã bị vỡ thành 03 mảnh; 01 chiếc chiếu cói.

- Tịch thu số tiền 8.900.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Trả lại cho Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động Iphone màu đen (Số IMEL:

356562084279594), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 19/12/2019.

[8] Về án Phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật ; Các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L, Nguyễn Huy T thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo được thụ hưởng hỗ trợ ngân sách năm 2019. Do đó, các bị cáo Ng, L, T được miễn nộp tiền án phí HSST theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với Nguyễn Duy A và Nguyễn Quốc K(bị cáo K được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS).

Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 BLHS 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L, Nguyễn Huy T.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L và Nguyễn Huy T phạm tội “Đánh bạc”.

2.Xử phạt:

- Nguyễn Duy A 12(Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với 24(Hai bốn) tháng tù tại bản án số 32/2019/HSPT ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải chịu mức án 36(Ba sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2019, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam tại bản án số 32/2019/HSPT là 02 tháng. Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án là 34(Ba tư) tháng tù. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Nguyễn Quốc K 10(Mười) tháng tù. Tổng hợp với 24(Hai bốn) tháng tù tại bản án số 20/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện NL. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chấp hành hình phạt tù của 02 bản án là 34(Ba tư) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Nguyễn Đình Ng 14(Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ, bằng 09(chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành án là 13(Mười ba) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Trọng L 11(Mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03(ba) ngày tạm giữ, bằng 09(chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành án là 10(Mười) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Huy T 11(Mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03(ba) ngày tạm giữ, bằng 09(chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành án là 10(Mười) tháng 21(hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Nguyễn Huy T, Hoàng Trọng L cho Ủy ban nhân dân xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có nghĩa vụ phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo 10.000.000đ(mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bát xành màu trắng; 04 quân vị bằng giấy; 01 chiếc đĩa xành hình tròn đã bị vỡ thành 03 mảnh; 01 chiếc chiếu cói.

- Tịch thu số tiền 8.900.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Trả lại cho Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động Iphone màu đen(Số IMEL: 356562084279594), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 19/12/2019.

4.Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Duy A, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Đình Ng, Hoàng Trọng L, Nguyễn Huy T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- UBND xã VX, huyện TX;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

